

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
H. CT-TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2021/DS-ST

Ngày: 11/6/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Thanh Hiền**  
Ông **Lê Hoài Phong**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Trần Thị Phụng**

**Tuyên**

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2020/TLST-DS ngày 23/11/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Đoàn Quốc H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 146, ấp AL A, xã LHL, CG, Tiền Giang

\* Bị đơn: **Nguyễn Anh H1**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp NT, xã TCN, CT, Tiền Giang.

\* Người làm chứng:

1/ **Phạm Quốc T**, sinh năm 1991

2/ **Phan Hoàng N**, (Hiệp) sinh năm 1982

3/ **Lê Văn Út H2**, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: ấp NL, xã TCN, CT, Tiền Giang.

4/ **Tô Thị L**, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp NT, xã TCN, CT, Tiền Giang.

(Có mặt anh H, anh H1, anh T, anh N, bà L)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn anh H trình bày: trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 anh H1 có mượn tiền của anh nhiều lần, không có làm biên nhận. Do anh H1 không có khả năng trả nợ nên bỏ trốn khỏi địa phương. Tháng 7 năm 2020 anh H1 có về, hai bên có làm biên nhận chốt nợ với số tiền 190.000.000đồng, anh H1 cam kết sau khi vay tiền Ngân hàng được sẽ trả. Ngày 07/9/2020 anh H1 có kêu anh qua nhà để trả tiền nhưng anh H1 chỉ có trả tiền lãi 138.600.000đồng (tiền lãi của tiền vốn 190.000.000đồng), do không trả vốn nên anh không nhận.

Nay anh yêu cầu anh H1 trả 190.000.000đồng.

\* Bị đơn anh H1 trình bày: vào năm 2018 đến năm 2019 anh có mượn tiền của anh H nhiều lần, không có làm biên nhận, vào ngày 28/7/2020 hai bên có làm biên nhận chốt nợ 190.000.000đồng, khi đó anh có hứa với anh H sau khi anh vay tiền Ngân hàng được anh sẽ trả hết số tiền này.

Vào ngày 07/9/2020, sau khi vay tiền được anh có kêu anh H qua nhà anh để trả tiền. Sau đó anh có trả 190.000.000đồng cho anh H, anh có yêu cầu anh H trả lại biên nhận nợ nhưng anh H không chịu trả, anh H nói khi nào trả 138.600.000đồng tiền lãi thì anh H sẽ trả lại biên nhận.

Nay anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh H, do anh đã trả xong.

\* Người làm chứng:

1/ anh T trình bày: vào ngày 07/9/2020 anh có đến nhà anh H1 để anh H1 trả tiền cho anh, do trước đó anh H1 có mượn anh 14.000.000đồng. Khi anh đến nhà anh H1 có mặt anh H1, anh H và anh T. Anh H1 có trả tiền cho anh N trước, rồi trả tiền cho anh H, sau đó trả tiền cho anh. Anh có thấy anh H nhận tiền, kiểm điểm, không có ý kiến gì.

2/ anh N trình bày: vào ngày 07/9/2020 anh có đến nhà anh H1 để anh H1 trả tiền cho anh, do trước đó anh H1 có mượn anh 20.000.000đồng. Khi anh đến nhà anh H1 có mặt anh H1, anh H và anh T. Anh H1 có trả tiền cho anh trước, rồi trả tiền cho anh H, sau đó trả tiền cho anh T. Anh có thấy anh H nhận tiền, kiểm điểm, không có ý kiến gì.

3/ anh Hiền trình bày: vào ngày 07/9/2020 anh có đến nhà anh H1, khi đó có mặt anh H, vợ anh H, anh H1 và mẹ anh H1, việc anh H1 có trả tiền vốn cho anh H hay chưa anh không biết. Anh chỉ thấy anh H đòi tiền lãi anh H1.

4/ bà L trình bày: khi bà đi làm về bà có thấy anh H đòi tiền con bà là anh H1. Bà chỉ nghe anh H đòi tiền lãi chứ không có đòi tiền vốn. Bà có xin anh H khi nào bán đất được hoặc ngày 21/01/2021 (âl) sẽ trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: anh H1 cho rằng đã trả 190.000.000đồng cho anh H nhưng không có chứng cứ gì chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa anh H yêu cầu anh H1 trả 190.000.000đồng tiền vốn vay. Anh H1 không đồng ý.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay hai bên đương sự thống nhất trình bày: trong khoảng thời gian năm 2018 đến năm 2019 anh H1 có mượn tiền của anh H nhiều lần, không có làm biên nhận. Đến ngày 28/7/2020 anh H1 làm biên nhận chốt nợ với tổng số tiền là 190.000.000đồng,

biên nhận do anh H viết, hai bên có ký tên, thỏa thuận sau khi anh H1 vay tiền của Ngân hàng được sẽ trả tiền cho anh H.

Theo anh H1 trình bày, sau khi anh nhận tiền vay của Ngân hàng vào ngày 07/9/2020 anh có báo các chủ nợ đến để trả nợ trong đó có anh H. Sau đó anh có trả đủ 190.000.000đồng cho anh H nhưng anh H không trả lại biên nhận cho anh, với lý do khi nào anh trả đủ 138.600.000đồng tiền lãi thì anh H trả lại biên nhận.

Còn theo anh H thì trình bày, vào ngày 07/9/2020 anh có đến nhà anh H1 để anh H1 trả nợ nhưng anh H1 chỉ trả cho anh 138.600.000đồng tiền lãi, không trả tiền vốn nên anh không có nhận.

Xét thấy, anh H1 cho rằng đã trả 190.000.000đồng cho anh H chứng cứ mà anh H1 đưa ra là khi anh trả tiền có anh T và anh N thấy và mẹ anh có báo chính quyền địa phương về việc anh H nhận tiền nhưng không trả lại biên nhận.

Tại phiên tòa anh T và anh N xác định và trình bày thống nhất là có thấy anh H1 trả tiền cho anh H, nhưng không biết là bao nhiêu, do hai anh đã về trước khi anh H kiểm điểm tiền.

Còn theo anh H trình bày lúc anh H1 đưa tiền cho anh khi đó chỉ có anh N, anh T đã về trước và chưa đếm tiền xong thì anh N cũng đã về.

Do đó, việc anh H1 cho rằng anh H kiểm điểm tiền xong, không có ý kiến gì, không được anh H thừa nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H1 cho rằng bà L có báo chính quyền địa phương về việc anh H nhận tiền mà không trả lại biên nhận. Xét thấy, sự việc xảy ra vào ngày 07/9/2020 nhưng mãi đến ngày 19/10/2020 và ngày 19/11/2020 bà L mới làm đơn gửi chính quyền địa phương. Mặc khác, đơn này anh H1 không đứng đơn mà do bà L đứng đơn cho nên cũng không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra, việc anh H1 cho rằng anh H không chịu trả lại biên nhận do anh H nói khi nào trả tiền lãi thì sẽ trả lại biên nhận. Xét lời khai nại này cũng không có cơ sở vì vào ngày 28/7/2020 hai bên đã làm biên nhận tiền lãi.

Anh H1 cho rằng đã trả 190.000.000đồng cho anh H là không có cơ sở. Do đó, nay anh H yêu cầu anh H1 trả 190.000.000đồng là có căn cứ phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa anh H cho anh H1 trả làm 02 đợt: ngày 11/8/2021 trả 90.000.000đồng và ngày 11/8/2022 trả 100.000.000đồng. Xét thấy, việc anh H cho anh H1 trả dần là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí: anh H tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm. Xét sự tự nguyện của anh H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Anh H1 phải chịu  $\frac{1}{2}$  án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Buộc anh Nguyễn Anh H1 trả cho anh Đoàn Quốc H 190.000.000đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) tiền vốn vay. Chia làm 02 lần trả như sau:

Ngày 11/8/2021 trả 90.000.000đồng.

Ngày 11/8/2022 trả 100.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh H1 phải chịu 4.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H tự nguyện chịu 4.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H đã tạm nộp 4.750.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003563, ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- CCTHADS h.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

**Võ Ngọc Hiếu**